TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N T** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2020/HS-ST Ngày: 28/02/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N T - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Vinh,**
Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố N T tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Giỏi Mạnh Phi** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (Mót), sinh năm 1993 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: đường P1, Phường P, N T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn H1, sinh năm 1968, con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970;

Tiền án: Bản án số 246/2017/HSST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N T xử phạt Nguyễn Văn H 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/9/2018.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2019 đến ngày 21/8/2019, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại**: **Từ Văn A**, sinh năm 1996

Địa chỉ: xã B1, Thị xã B, Khánh Hòa. Vắng mặt.

* **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan**: **Từ Thị Ngọc C**, sinh năm 1992

Địa chỉ: xã B1, Thị xã B, Khánh Hòa. Vắng mặt.

* **Người làm chứng**: **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1970

Địa chỉ: đường P1, Phường P, N T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do cần tiền tiêu dùng cá nhân, khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 12/8/2019, Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha-Nouvo, gắn biển kiểm soát 79N1-1519 đi xung quanh trên các tuyến đường Khu đô thị L H P II (Khu đồng muối), phường Phước Long, N T. Khi đến số 01, đường A5, Khu tái định cư Phước Long II, phường Phước Long, N T, H phát hiện xe mô tô Yamaha-Sirius, biển kiểm soát 79H1-784.38 của anh Từ Văn A (sinh năm: 1996, cư trú tại thôn B1, thị xã B) đang đỗ, có khóa cổ nhưng không có ai trông giữ. H đem xe Nouvo cất giấu vào bụi cây cách xe Sirius khoảng 30 mét, rồi đi bộ đến xe Sirius mà anh A đang đỗ, dùng dụng cụ phá khóa (đoản) phá ổ khóa xe, rồi điều khiển xe chạy đến Khu V1, xã V, nhằm mục đích không để chủ sở hữu phát hiện.

Sau khi giấu xe, H đón xe thồ quay lại nơi cất giấu xe Nouvo lấy xe rồi quay lại nơi cất giấu xe Sirius. Tại đây, H gọi điện thoại cho đối tượng tên E (không xác định được nhân thân lai lịch) thỏa thuận bán xe Sirius với số tiền 4.500.000 đồng. E đồng ý mua rồi hẹn H đến nhà nghỉ D A, đường N, phường X, N T giao xe và tiền. Lúc này, H gặp I (chưa xác định được nhân thân lai lịch) nhờ điều khiển xe Nouvo để H điều khiển xe Sirius đến đường N bán xe, sau khi bán xe xong thì H sẽ mua ma túy để cùng sử dụng. I đồng ý điều khiển xe Nouvo đi cùng H đến đường N, phường X. H điều khiển xe đến nhà nghỉ D A, còn I đứng cách xa H khoảng 30 mét.

Khi H điều khiển xe Sirius để gặp E thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố N T phối hợp với Phòng Hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện H có biểu hiện nghi vấn về trộm cắp nên tiến hành kiểm tra và đưa về trụ sở Công an thành phố N T làm việc. Thấy vậy, I điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha-Nouvo, gắn biển kiểm soát 79N1-1519 bỏ trốn

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N T, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 439/HĐĐG ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thành phố N T kết luận: Xe máy Yamaha Sirius (Số máy: E3X9E571518, số khung: 3220JY117571, biển kiểm soát 79H1-78438 có giá trị 13.965.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 334/CT-VKS ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, xét thấy việc vắng mặt của những người này chỉ trở ngại cho việc giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/8/2019, tại số 01, đường A5, Khu tái định cư L H P II, phường P, N T, Nguyễn Văn H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy mô tô Yamaha-Sirius, biển kiểm soát 79H1-784.38 trị giá 13.965.000 đồng của anh Từ Văn A khi tài sản này không có người trông coi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt cũng đảm bảo mục đích của hình phạt, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với đối tượng tên E đồng ý mua xe của H với số tiền 4.500.000 đồng và đối tượng tên I đã đồng ý cùng H đến địa điểm bán xe và khi thấy H bị bắt đã điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 79N1-1519 bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N T tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng trong một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1133;

- 01 ống tuýp màu trắng hình chữ L được quấn cao su màu đen dài khoảng 10 cm;

- 01 thanh sắt hình lục giác được mài dẹp một đầu dài khoảng 5cm.

Các vật chứng trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N T và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố N T ngày 19/11/2019.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **01 (một) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam là từ ngày 13/8/2019 đến 21/8/2019.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng trong một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

*** Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1133;

- 01 ống tuýp màu trắng hình chữ L được quấn cao su màu đen dài khoảng 10 cm;

- 01 thanh sắt hình lục giác được mài dẹp một đầu dài khoảng 5cm.

Các vật chứng trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N T và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố N T ngày 19/11/2019.

*** Về án phí:** Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*** *Nơi nhận*:**
- VKSND TP. N T;
- Bị cáo, bị hại;
- Công an TP. N T;
- UBND xã Phường P, N T;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Liễu